

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Đắk Tô

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã Đắk Tô về tổ chức Hội nghị tổng kết công tác HĐND xã, nhiệm kỳ 2021-2026,

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Khái quát đặc điểm, tình hình

Xã Đắk Tô được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã Diên Bình, xã Pô Kô, xã Tân Cảnh, Thị trấn Đắk Tô. Xã Đắk Tô có tổng diện tích là 218,38km², với quy mô dân số 35.216 người, trong đó dân tộc thiểu số là 13.422 người, chiếm tỉ lệ 38,11% với 31 thôn. Giai đoạn 2021-2026, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, thu ngân sách nhà nước đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đời sống nhân dân được nâng lên; văn hóa – xã hội có bước tiến rõ rệt, tình hình quốc phòng – an ninh được giữ vững.

II. Công tác triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách Đảng, pháp luật của Nhà nước

1. Triển khai các chủ trương, chính sách Đảng

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương, đề xuất để Hội đồng nhân dân xã quyết định các chủ trương, chính sách phát triển trên địa bàn xã; thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên, kịp thời

chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề theo phân cấp, ủy quyền của cấp trên và các nội dung cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội... đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân, nhất là các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp như: Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản liên quan đến phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, thông tin các vấn đề về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

III. Về tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã

1. Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân xã

- Tính đến nay, thành viên Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô nhiệm kỳ 2021-2026 có 08 thành viên, trong đó: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên.

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

Thực hiện chỉ đạo về sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp xã, UBND xã thành lập 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính khác thuộc UBND xã gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công.

Tiếp nhận và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp thuộc xã (Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông xã; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp) thành Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Ban quản lý dự án và dịch vụ công ích xã; 15 đơn vị trường học và thành lập Trạm y tế xã¹.

IV. Về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã

Trên cơ sở văn bản của UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND xã về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 xã Đăk Tô, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản để triển khai giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc chức năng, thẩm quyền của UBND xã². Theo đó, UBND xã đã xác định mục tiêu tổng quát, các

¹ Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 về việc sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp xã Đăk Tô và Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông xã Đăk Tô thành Trung tâm Cung ứng dịch vụ công thuộc Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 229/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô về việc thành lập Trạm Y tế xã Đăk Tô thuộc Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.

² Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 xã Đăk Tô; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 về ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2025; Quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 31/7/2025 giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025

chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt; kịp thời giao nhiệm vụ, chỉ đạo, đôn đốc các phòng, các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Trong hoạt động UBND xã luôn giữ mối quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân cũng như việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của Nhân dân địa phương.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội

2.1. Về phát triển kinh tế

- Thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người tăng qua các năm, riêng năm 2025 đạt 72 triệu đồng (*tăng 165,67% so với năm 2020*).

- Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với liên kết theo chuỗi giá trị³; các loại cây trồng chủ lực và cây trồng có giá trị kinh tế cao phát triển nhanh⁴. Đã hình thành một số cánh đồng lớn, sản xuất tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật⁵ theo tiêu chuẩn vùng, tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ. Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP. Trên địa bàn xã có 16 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên.

- Chăn nuôi, thủy sản phát triển, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Đã hình thành được một số trang trại chăn nuôi tập trung có quy mô vừa và nhỏ; số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh so với đầu nhiệm kỳ⁶; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 100% kế hoạch⁷.

³ Sản phẩm nông nghiệp có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chiếm hơn 20% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Trên địa bàn hiện có 01 cơ sở chế biến có sức cạnh tranh cao (Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đắk Tô) và 01 cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp, được liệu của công ty TNHH Thảo dược Tây Nguyên tại khu công nghiệp 24/4 đã được chứng nhận TCVN ISO 22000:2018, được UBND tỉnh công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

⁴ Năm 2025, tổng diện tích trồng trọt 12.382 ha, tăng 125,82% so với năm 2020; trong đó:

+ Cây hàng năm 3.501,9 ha; trong đó, cây lúa 598 ha; cây ngô 154 ha; cây sắn 2.440 ha; cây mía 54,9 ha; rau đậu các loại 235 ha...

+ Cây lâu năm 8.880,7 ha, trong đó, cao su 4.861 ha; cà phê 2.093 ha; mắc ca 656,3 ha; cây ăn quả 859,4 ha...

⁵Trong đó có: 04 cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP (gồm 02 cánh đồng lớn cà phê vối tại xã Diên Bình với diện tích 75 ha, 01 cánh đồng lớn cà phê vối tại xã Tân Cảnh với diện tích 31 ha năm 2020; 01 cánh đồng lớn trồng rau tại thị trấn Đắk Tô (cũ) với diện tích 5 ha).

⁶ Chăn nuôi, tổng đàn 110.860 con, tăng 191% so với năm 2020, trong đó, đàn trâu 1.060 con, đàn bò 3.400 con, đàn heo 6.400 con, đàn gia cầm 100.000 con

⁷ Diện tích thủy sản 67 ha, tăng 136,18% so với năm 2020.

- Kinh tế tập thể phát triển, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả ở một số lĩnh vực, góp phần quan trọng trong việc hình thành chuỗi liên kết giá trị, hỗ trợ sản xuất, giải quyết việc và nâng cao thu nhập cho Nhân dân⁸.

- Trồng rừng sản xuất tập trung và phân tán giai đoạn 2021-2025 đạt kế hoạch đề ra⁹, tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 40,61%. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả. Đã ưu tiên phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới¹⁰.

- Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường có chuyển biến tốt¹¹. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản kịp thời, đúng quy định. Đã tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường.

- Thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá; thị trường hàng hóa, hệ thống chợ, các hộ kinh doanh, điểm bán lẻ phát triển rộng khắp¹². Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện. Thực hiện các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025 cơ bản đảm bảo tiến độ¹³. Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng thiết yếu; nhiều tuyến đường giao thông được cải tạo, nâng cấp¹⁴. Xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch¹⁵, chỉnh trang đô thị, xây dựng tuyến phố văn minh,

⁸Đến nay trên địa bàn xã có 13 Hợp tác xã và 65 tổ hợp tác hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp.

⁹ Giai đoạn 2021-2024, trên địa bàn xã Đăk Tô trồng rừng được 308.99 ha

¹⁰Đến cuối năm 2025, - Đến nay xã Đăk Tô đạt 17/19 tiêu chí xã nông thôn mới; Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đạt 13/19 tiêu chí; Về xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay tổng số thôn đạt chuẩn là 04 thôn; Về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Đến nay tổng số thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số gồm 05 thôn.

¹¹ Công tác lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được triển khai thực hiện theo đúng quy định, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc phục vụ công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

¹²Hiện nay trên địa bàn xã có gần 1.500 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lớn, nhỏ trên nhiều lĩnh vực.

¹³Cụ thể: (1) Dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tô Kan (đoạn cầu 42) với tổng mức đầu tư 183,5 tỷ đồng; dự án triển khai từ năm 2023, dự kiến đến năm 2026 hoàn thành đưa vào sử dụng. (2) Dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây Đăk Tô với tổng mức đầu tư 148,329 tỷ đồng; dự án triển khai giai đoạn 1 từ năm 2022; đến tháng 12/2024 hoàn thành tuyến đường trục chính D2 với chiều dài 1.350m, tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào cụm công nghiệp phía Tây dài 820m; đến năm 2025 Cụm công nghiệp phía Tây có khoảng 20,5ha đất đã được giải phóng mặt bằng; từ năm 2026 đến 2030 tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng.

¹⁴ Các tuyến đường giao thông đô thị, đường liên thôn, liên xã, đường đi khu sản xuất được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo đi lại thuận tiện được 2 mùa; nhiều công trình hạ tầng lưới điện từng bước được đầu tư. Trong giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với tổng kinh phí khoảng 60 tỷ đồng.

¹⁵Tổ chức rà soát đưa các khu vực phát triển du lịch trên địa bàn. Cải tạo, chỉnh trang khu vực Quảng trường 24 tháng 4 và Nhà văn hóa. Tỉnh đang triển khai thực hiện tu bổ, tôn tạo quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh với kinh phí khoảng 68 tỷ đồng; đầu tư 1,3 tỷ đồng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Khu chứng tích Kon H'ring.

cải tạo, nâng cấp một số công trình trọng điểm¹⁶. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được chú trọng. Thường xuyên rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng¹⁷. Công nghiệp chế biến phát triển. Công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được triển khai¹⁸.

- Hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư được chú trọng; chủ động kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến đầu tư vào địa bàn. Đã giới thiệu địa điểm, thống nhất chủ trương cho một số nhà đầu tư đến khảo sát, nghiên cứu lập dự án đầu tư (Khu du lịch sinh thái rừng thông Đắk Tô...). Các giải pháp về phát triển du lịch được quan tâm thực hiện. Tổ chức thường xuyên Ngày hội văn hóa các dân tộc của xã, tham gia các gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP, trưng bày các vật dụng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại Nhà rông, qua đó thu hút khách đến thăm quan, góp phần thúc đẩy du lịch trên địa bàn phát triển.

2.2. Về phát triển văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông có nhiều chuyển biến tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và giữ gìn văn hóa truyền thống. Công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hóa dân tộc được quan tâm thường xuyên, duy trì tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc, liên hoan văn hóa công chiêng – xoang, phục dựng nhiều lễ hội truyền thống, mở các lớp truyền dạy công chiêng, chế tác nhạc cụ dân tộc, qua đó phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Rơ Ngao, Xơ Đăng... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt kết quả nổi bật, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên, 100% thôn đạt thôn văn hóa. Hệ thống thiết chế được đầu tư, hoàn thiện 31/31 thôn có nhà văn hóa, nhà rông, khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển, đáp ứng nhu cầu tiếp cận chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin địa phương của người dân.

- Công tác giáo dục, đào tạo được chú trọng toàn diện, chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học, chất lượng học sinh dân tộc thiểu số được nâng lên¹⁹. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình, tốt nghiệp phổ thông trung học,

¹⁶ Nhà rông văn hóa Đắk Tô; Hạ tầng kỹ thuật Quảng trường 24/4; Hệ thống chiếu sáng điện công lộ đường Âu cơ, Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Trỗi, Đường Lê Duẩn, Đường vào Trung tâm y tế Đắk Tô; Hệ thống điện chiếu sáng, điện hoa khu vực Khuôn viên tượng đài chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh và Quảng trường 24-4; Kè chống sạt lở sông Đắk Tô Kan...; thay thế, trồng mới cây xanh đô thị một số tuyến đường nội thị.

¹⁷ Điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Đắk Tô (cũ); điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm hành chính Đắk Tô; điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp phía Tây Đắk Tô.

¹⁸ *Cụm công nghiệp phía Tây Đắk Tô*: Hiện nay đang từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; đang tiếp tục nâng cấp đường vào Cụm công nghiệp với tổng mức đầu tư khoảng 4,5 tỷ đồng.

Khu công nghiệp và chế biến được liệt kê tập trung Đắk Tô (quy mô diện tích khoảng 218,24ha): Hiện nay đang triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai lập Đồ án quy hoạch theo quy định.

¹⁹ Chất lượng giáo dục các bậc học năm học 2024-2025:

tỷ lệ học sinh ra lớp, đi học chuyên cần duy trì ở mức cao²⁰. Cơ sở vật chất, trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở các cấp học đạt mức độ 2 trở lên, tỷ lệ học sinh ra lớp các bậc học đạt 98% trở lên. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm, đạt kết quả.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chú trọng; hệ thống y tế được đầu tư nâng cấp, trang thiết bị được bổ sung đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. Công tác y tế dự phòng được đẩy mạnh; tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,98%. Công tác dân số, gia đình, trẻ em được quan tâm triển khai thường xuyên; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm qua các năm.

- An sinh xã hội được đảm bảo, thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ xã hội. Huy động tốt các nguồn lực để xóa nhà tạm, nhà dột nát. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tăng. Triển khai có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng chính sách²¹, tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh nhỏ, xây dựng và sửa chữa nhà... Các chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo được triển khai thực hiện đồng bộ, đúng đối tượng. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã còn 1,57%, tỷ lệ nghèo đa chiều 4,53%.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được chú trọng triển khai, đạt kết quả tích cực, trọng tâm là Đề án 06 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

2.3. Về lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh

- Công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy: Sau sáp nhập, UBND xã đã khẩn trương, triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết (bố trí cơ quan, đơn vị, thiết bị máy móc, hạ tầng thiết yếu...), bố trí nhân lực đảm bảo kịp thời, phục vụ công tác vận hành thông suốt, hiệu quả²². Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị theo

- Mầm non: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 4,43%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 7,52%; 100% trẻ mầm non 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN.

- Tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học 99,3%. *Đối với học sinh DTTS*: Hoàn thành chương trình lớp học 99%.

- THCS: Học tập: Tốt 16,6%, Khá 37,6%, Đạt 45,4%; Rèn luyện: Tốt 86,2%, Khá: 13,2%, Đạt 0,6%. *Đối với học sinh DTTS*: Học lực: Tốt 6,1%, Khá 28,3%, Đạt 64,7%; Rèn luyện: Tốt 75,8%, Khá: 22,9%, Đạt 1,3%.

²⁰ Duy trì sĩ số học sinh đến cuối năm học hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh ra lớp ở các bậc học đạt trên 98%.

²¹ Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách, với tổng dư nợ hiện nay 300.202 triệu đồng, giúp 3.720 hộ dân là hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Nguồn vốn này đã tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh nhỏ, xây dựng và sửa chữa 88 căn nhà, 1.480 công trình nước sạch vệ sinh môi trường đạt chuẩn quốc gia, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 1.277 người lao động..., góp phần quan trọng trong công cuộc giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

²² Thành lập 03 phòng ban chuyên môn theo quy định tại Nghị định 150/2025/NĐ-CP gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa-Xã hội và 01 Trung tâm PVHCC. Tiếp nhận và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp thuộc xã gồm: Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông xã; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Ban quản lý dự án và dịch vụ công ích xã; 15 đơn vị trường học và thành lập Trạm y tế xã.

hướng tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kịp thời thành lập các cơ quan trong hệ thống chính trị; kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định. Thực hiện rà soát, bố trí, bổ nhiệm, điều động CBCCVC đảm bảo quy định và phát huy hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương. Giải quyết kịp thời chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được Ủy ban nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được cập nhật trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trước hạn đạt trên 98%. Đến nay chỉ số cải cách hành chính đạt 84,31 điểm xếp thứ 54/96 xã, phường của tỉnh. 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã đã thực hiện ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử (Ioffice), chữ ký số vào giải quyết công việc hành chính.

- Công tác quân sự, quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Tổ chức các cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả tốt. Lực lượng dân quân, dự bị động viên, lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở được xây dựng, củng cố bảo đảm số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự hàng năm đều đạt loại khá trở lên. Công tác tuyển quân, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định và được giữ vững. Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai theo quy định và có chuyển biến tích cực.

3. Về thực hiện Quy chế làm việc

UBND xã đã ban hành Quy chế làm việc của UBND xã²³, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã, các Ủy viên UBND xã theo quy định²⁴. Việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã theo đúng nguyên tắc, trách nhiệm, phạm vi, quy trình giải quyết công việc. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND xã chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của HĐND xã và của nhân dân; tích cực, chủ động, đổi mới, linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành.

Thường xuyên đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các thành viên UBND xã chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện và có giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời những vấn đề quan trọng phát sinh, đột xuất. UBND xã duy trì chế độ họp giao ban tuần để xem xét, cho ý kiến, chỉ đạo kịp thời thực hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

²³Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026.

²⁴ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã; các Ủy viên UBND xã, nhiệm kỳ 2021-2026.

UBND xã tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kịp thời tham mưu thực hiện đúng quy trình xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đối với các nội dung, vấn đề lớn có tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế xã hội - quốc phòng an ninh của xã. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND xã chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND xã; phân công các cơ quan chuyên môn trả lời đầy đủ, kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã. Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã thông tin kịp thời, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước.

UBND xã đã kịp thời, nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND xã chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền, kiến nghị UBND tỉnh, các Sở, ngành có liên quan các nội dung khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh để kịp thời tháo gỡ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Với sự đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, cùng sự đồng thuận của Nhân dân, sự quan tâm sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hướng dẫn, phối hợp của các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã Đăk Tô đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, tập trung trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, chương trình, kế hoạch đề ra. Công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đạt được một số kết quả tích cực, các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Một số hạn chế, khó khăn

- *Về lĩnh vực kinh tế:* Kinh tế phát triển nhưng thiếu bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Thu ngân sách trên địa bàn tăng nhưng không ổn định. Triển khai thực hiện các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn, chưa có những chuyển biến đáng kể; chương trình mỗi xã một sản phẩm chưa đạt yêu cầu đề ra; việc ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Kinh tế tập thể phát triển chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã thiếu bền vững. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung triển khai chậm tiến độ; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp chưa cao.

- *Về Văn hóa – xã hội:* Chất lượng học sinh đồng bào dân tộc thiểu số có chuyển biến nhưng còn chậm. Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo còn nhiều khó khăn. Các giải pháp về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chưa hiệu quả. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình

quân hàng năm chưa đạt kế hoạch. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở một số địa phương hiệu quả chưa cao. Việc khám và chữa bệnh cho Nhân dân ở một số trạm y tế xã còn hạn chế. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao.

- *Về quốc phòng, an ninh:* Công tác quản lý địa bàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” chưa đồng bộ ở các địa phương. Công tác tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tín ngưỡng tôn giáo có lúc còn lúng túng, chưa cương quyết. Thực hiện các giải pháp giảm tai nạn giao thông có thời điểm chưa hiệu quả; tai nạn giao thông trên tuyến đường quốc lộ qua địa bàn chưa được kiểm soát.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trong các năm đầu nhiệm kỳ, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định, giá cả các loại vật tư nông nghiệp tăng cao. Nguồn lực đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn còn hạn chế; hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đồng bộ. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, một số hộ gia đình chưa có tinh thần vươn lên thoát nghèo, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai thực hiện có nội dung còn thiếu sâu sát, chưa kịp thời, chưa quyết liệt. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện có lúc có việc, chưa thường xuyên. Việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết... của cấp trên để lãnh đạo thực hiện chưa sát với tình hình thực tế của địa phương. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể có nội dung chưa chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò, trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao chưa phát huy đúng mức.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

I. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các thôn thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đắk Tô nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, nhân sự thành viên Ủy ban nhân dân xã; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện

thăng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đắk Tô lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2025 - 2030. Liên kết và phát huy tiềm năng, lợi thế của xã, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026-2031 phải cơ bản đạt được các chỉ tiêu sau:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Phần đầu đến năm 2030: Thu nhập bình quân đầu người trên 125 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm vượt chỉ tiêu tỉnh giao.
- Xã Đắk Tô đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.
- Diện tích cây trồng hàng năm giữ ổn định 3.035 ha; Diện tích cây lâu năm trên 9.347 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 50%.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội và môi trường

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hằng năm trên 3% (theo chuẩn nghèo giai đoạn mới). Đến năm 2030, không còn hộ nghèo.
- Hằng năm, 100% thôn đạt thôn văn hóa; tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa chiếm trên 95%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 90%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 32%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% dân số.
- Trên 70% dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

3. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt loại khá trở lên.
- Hằng năm tuyển quân, giao quân đạt 100% kế hoạch trên giao.
- 100% thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng là đảng viên; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân trên 25%; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dự bị động viên trên 11%.
- Hằng năm, xã đạt vững mạnh toàn diện về quốc phòng.
- Hằng năm, xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự và có ít nhất 80% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

4. Các nhiệm vụ chủ yếu

4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả, hiệu lực các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững và các Chương trình khác được Trung ương, Tỉnh giao.

4.2. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ

- Tập trung phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu, đẩy mạnh thực hiện các đột phá trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết vùng để phát triển nguồn nguyên liệu công nghiệp chế biến. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên doanh, liên kết bao tiêu sản phẩm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, quy mô lớn gắn với phát triển các cây trồng chủ lực, đầu tư phát triển các loại dược liệu. Thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm(OCOP); phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của địa phương, các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả; phát triển các cơ sở chế biến, sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình chăn nuôi tập trung, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi gắn với phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

4.3. Phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; tăng cường xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư

- Phát triển công nghiệp chế biến, ưu tiên công nghiệp vừa, nhỏ và ngành nghề truyền thống. Tăng cường quản lý thương mại, bảo đảm hàng hóa thiết yếu. Cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào địa bàn.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “*về phát triển kinh tế tư nhân*”. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Tăng cường quảng bá tiềm năng du lịch, liên kết với các địa phương để phát triển du lịch; kêu gọi thu hút đầu tư khu du lịch sinh thái rừng thông Đăk Tô; triển khai có hiệu quả dự án cải tạo, bảo tồn di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh; phát triển các loại hình du lịch gắn với bảo

tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục phát triển, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch, gắn phát triển đô thị với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, trong đó, ưu tiên đầu tư, chỉnh trang các khu dân cư gắn với cải tạo, chỉnh trang vườn nhà. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức trong hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy nội lực, chủ động, tích cực xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội và các quy hoạch chuyên ngành của xã Đắk Tô giai đoạn 2025-2030 phù hợp với đơn vị hành chính mới; công khai và quản lý tốt quy hoạch đã được phê duyệt.

4.5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững; quản lý, bảo vệ và trồng, phục hồi rừng, nâng cao độ che phủ; kiên quyết xử lý phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050; nâng cao năng lực ứng phó, giảm nhẹ thiên tai.

4.6. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục; tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực, đạo đức đội ngũ giáo viên. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, thực hiện lộ trình trường đạt chuẩn; phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa. Đầu tư trang thiết bị, thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu cộng đồng dân cư. Thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Huy động các nguồn lực, hỗ trợ tạo động lực thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn.

- Thực hiện kịp thời chính sách an sinh xã hội, triển khai hiệu quả các chương trình giảm nghèo. Đẩy mạnh tín dụng chính sách tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững; nâng cao dân trí, ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và hiệu

quả y tế dự phòng. Thực hiện tốt các chương trình y tế, quản lý chặt phòng khám tư nhân; đẩy mạnh BHYT, công tác dân số, gia đình và trẻ em.

4.7. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương hằng năm. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tổ chức tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; nâng cao chất lượng huấn luyện, chất lượng diễn tập chiến đấu phòng thủ.

- Tăng cường lực lượng bám, nắm địa bàn; xây dựng lực lượng công an xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, không để xảy ra vấn đề nổi cộm, phức tạp, hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; từng bước xây dựng địa bàn không có tội phạm về ma túy; tăng cường tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động người dân tích cực tham gia phòng, chống, tố giác tội phạm.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân kịp thời, đúng pháp luật. Tổ chức thực hiện tốt việc đối thoại tiếp xúc giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã với nhân dân, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo gắn với đấu tranh, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

4.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy. Sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường đào tạo, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, không để xảy ra những nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị “*về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã, Tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn. Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kiến thức chuyển đổi số. Triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số.

- Tập trung rà soát, nâng cấp, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Ưu tiên trang bị cơ sở vật chất tại Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ người dân. Đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Sâm